TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-DS	*Mường Lát, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, 148, 278, 280, 357, 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị M** (tên gọi khác: H), sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị đơn: Chị **Tống Thị C**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Giáo viên Mầm non.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và nghĩa vụ trả nợ: Do có quan hệ quen biết, nên ngày 08/8/2022 chị Tống Thị C có vay của chị Hoàng Thị M số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn) để giải quyết công việc cá nhân. Hai bên giao dịch Hợp đồng vay bằng văn bản có chữ ký, chữ viết của chị Tống Thị C, chị Tống Thị C hẹn vay đến ngày 08/10/2022 sẽ trả đầy đủ số tiền gốc đã vay. Hai bên không thỏa thuận lãi suất.

Tại phiên hòa giải, các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Tống Thị C phải trả cho chị Hoàng Thị M số tiền gốc đã vay là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn), chị Tống Thị C không phải trả lãi suất quá hạn, do chị Hoàng Thị M không yêu cầu.

2.2. Phương thức và thời gian trả: Các đương sự thống nhất với nhau là sẽ trả trong 04 lần, cụ như sau:

- Lần 01: Từ ngày 03/01/2025 đến ngày 31/5/2025, chị Tống Thị C phải trả cho chị Hoàng Thị M số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần 02: Từ ngày 01/6/2025 đến ngày 30/9/2025, chị Tống Thị C phải trả cho chị Hoàng Thị M số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần 03: Từ ngày 01/10/2025 đến ngày 30/11/2025, chị Tống Thị C phải trả cho chị Hoàng Thị M số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Lần 04: Từ ngày 01/12/2025 đến ngày 31/12/2025, chị Tống Thị C phải trả cho chị Hoàng Thị M số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Trường hợp chị Tống Thị C vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ đợt thanh toán nào thì chị Hoàng Thị M đều có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án và thi hành một lần toàn bộ số tiền phải trả còn lại.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí sơ thẩm:

Chị Tống Thị C tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Hoàng Thị M không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hoàng Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007276 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng 9 – VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Mường Lát;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng